

Bản án số: 119/2018/HNGĐ-ST
Ngày 16-8-2018
V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Anh Sơn

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Hoàng Đắc Hân

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hà - Thư ký Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Bà Đồng Thị Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 397/2018/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 6 năm 2018 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H; địa chỉ: Thôn 1, xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T; địa chỉ: Thôn 2, xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Đỗ Thị H và ông Trần Văn T kết hôn với nhau vào năm 1990, trên cơ sở tìm hiểu, tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng. Sau khi cưới vợ chồng sinh sống tại thôn 2, xã SA, huyện NT, thành phố Hải

Phòng. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp, không có tiếng nói chung trong việc xây dựng kinh tế gia đình. Mâu thuẫn vợ chồng càng tăng và vợ chồng đã ly thân nhau từ năm 2014 đến nay. Bà Đỗ Thị H nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nên đề nghị được ly hôn ông Trần Văn T. Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị C, sinh năm 1994 và Trần Văn A, sinh năm 1997. Các con đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết về con chung. Vợ chồng có tài sản chung nhưng để vợ chồng tự phân chia, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Ý kiến và đề nghị của bị đơn: Ông Trần Văn T đã được Tòa án tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến gì về việc giải quyết vụ án.

Ý kiến của Viện kiểm sát: Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo đúng quy định của pháp luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án; đương sự là nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Bị đơn không chấp hành quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng Dân sự; các điều 51, 56 của Luật Hôn nhân và gia đình giải quyết cho bà Đỗ Thị H được ly hôn. Về con chung và tài sản chung không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết. Bà Đỗ Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Các tài liệu, chứng cứ, tình tiết của vụ án: Trích lục kết hôn số 13/TLKH-BS, ngày 11 tháng 5 năm 2018 của Ủy ban nhân dân xã SA, huyện NT, thành phố Hải Phòng xác định bà Đỗ Thị H và ông Trần Văn T đăng ký kết hôn vào ngày 29 tháng 7 năm 1990; trích lục khai sinh của con; tài liệu xác minh tại chính quyền địa phương xác định: Vợ chồng có mâu thuẫn từ năm 2013, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hòa hợp, vợ chồng ly thân nhau từ cuối năm 2014 đến nay; ông Trần Văn T hiện vẫn đang sinh sống tại địa phương, thường đi làm, thỉnh thoảng về nhà vài hôm lại đi, Tòa án triệu tập nhiều lần nhưng ông Trần Văn T không đến làm việc.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, bị đơn vắng mặt. Căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa bà Đỗ Thị H và ông Trần Văn T được xác lập vào năm 1990 là hợp pháp. Tài liệu chứng cứ thu thập được thể hiện quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hòa hợp và vợ chồng đã ly thân nhau từ cuối năm 2014 đến nay. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông Trần Văn T hợp lệ lần thứ hai đến phiên tòa xét xử vụ án, nhưng ông Trần Văn T đều vắng mặt, điều này thể hiện ông Trần Văn T không muốn hòa giải. Chứng tỏ, mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, chấp nhận đề nghị của bà Đỗ Thị H là phù hợp Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Trần Thị C, sinh năm 1994 và Trần Văn A, sinh năm 1997. Các con đều đã thành niên và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết về con chung.

[4] Về tài sản chung: Không có yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự; các điều 51, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Đỗ Thị H được ly hôn ông Trần Văn T.
2. Về án phí: Bà Đỗ Thị H phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0009059 ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng; bà Đỗ Thị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.
3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã SA;
- Đương sự;
- Lưu: VT; Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Anh Sơn